|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY **TỔ TOÁN - LÝ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN: VẬT LÝ 9** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 1** | **Năm học 2021 – 2022**  *Ngày kiểm tra: 02/11/2021*  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**Em hãy lựa chọn một phương án trả lời cho mỗi câu hỏi sau:**

**Câu 1 ( 0,3đ): Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn xác định sẽ:** A.Tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây.

* 1. Tỉ lệ thuận với điện trở của dây.
  2. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.
  3. Không phụ thuộc vào hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây và điện trở của dây. **Câu 2 ( 0,3đ) : Biểu thức đúng của định luật Ôm là:**

U

1. R =

I

U

1. I= R

R

1. I=

U

1. U = I.R

**Câu 3 ( 0,4đ) : Hãy săp xếp thứ tự đơn vị của các đại lượng sau: Hiệu điện thế, cường độ dòng điện, điện trở.**

* 1. Ampe, Vôn, Ôm.
  2. Vôn, Ôm, Ampe
  3. Ôm, Vôn, Ampe.
  4. Vôn, Ampe, Ôm.

**Câu 4( 0,3đ) : Để tìm hiểu sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn ta tiến hành thí nghiệm**

* 1. Đo hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn với những cường độ dòng điện khác nhau.
  2. Đo cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn ứng với các hiệu điện thế khác nhau đặt vào hai đầu dây dẫn.
  3. Đo điện trở của dây dẫn với những hiệu điện thế khác nhau.
  4. Đo điện trở của dây dẫn với những cường độ dòng điện khác nhau.

**Câu 5 ( 0,3đ) : Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn tăng 1,2 lần thì cường độ dòng điện qua đèn sẽ:**

* 1. tăng 2,4 lần.
  2. giảm 2,4 lần.
  3. giảm 1,2 lần.
  4. tăng 1,2 lần.

**Câu 6 ( 0,3đ) : Một dây dẫn được mắc vào hiệu điện thế 10V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 0,5A. Nếu giảm hiệu điện thế trên hai đầu dây đi 2V thì cường độ dòng điện chạy qua dây khi đó sẽ** A. Giảm đi 5 lần

* 1. Giảm đi 0,2A
  2. Giảm đi 0,1A D. Giảm đi 4 lần

**Câu 7 ( 0,3đ) : Một bóng đèn có điện trở lúc thắp sáng là 5Ω, cường độ dòng điện qua đèn là bao nhiêu nếu hiệu điện thế đặt vào hai đầu đèn là 3V?**

* 1. 1,5A
  2. 1,66A
  3. 0,6A
  4. 0,6 mA

**Câu 8 ( 0,3đ) : Cho đoạn mạch gồm** R1 **nối tiếp** R2**. Hệ thức nào sau đây không đúng?** 1 2 1 2 R1.R2

* 1. Rtđ = R1 + R2 B. I I I C. U U U D. Rtđ =

R1  R2

**Câu 9 ( 0,3đ) : Trong đoạn mạch mắc song song, công thức nào sau đây là đúng?**

A. R = R1 + R2 + …+ Rn B. U = U1 = U2 = …= Un.

* 1. I = I1 = I2 = …= In
  2. R = R1 = R2 = …= Rn

**Câu 10 ( 0,3đ) : Hãy chọn câu đúng:**

* 1. Hiệu điện thế hai đầu đoạn mạch gồm các điện trở mắc song song bằng tổng hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi đoạn mạch rẽ.
  2. Đối với đoạn mạch song song cường độ dòng điện chạy qua mạch chính bằng tổng cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ.
  3. Trong đoạn mạch song song cường độ dòng điện có giá trị như nhau tại mọi điểm.
  4. Điện trở tương đương của đoạn mạch gồm các điện trở mắc song song bằng tổng các điện trở thành phần.

**Câu 11 ( 0,3đ) : Câu phát biểu nào đúng khi nói về cường độ dòng điện trong mạch mắc nối tiếp và song song ?**

* 1. Cường độ dòng điện bằng nhau trong các đoạn mạch
  2. Hiệu điện thế tỉ lệ thuận với điện trở của các đoạn mạch
  3. Cách mắc thì khác nhau nhưng hiệu điện thế thì như nhau ở các đoạn mạch mắc nối tiếp và song song
  4. Cường độ dòng điện bằng nhau trong các đoạn mạch nối tiếp, cường độ dòng điện tỉ lệ nghịch với điện trở trong các đoạn mạch mắc song song.

**Câu 12 ( 0,3đ) : Chọn câu *sai*:**

* 1. Điện trở tương đương R của 2 điện trở r mắc nối tiếp: R = 2.r
  2. Điện trở tương đương R của 2 điện trở r mắc song song: R = *r*

2

* 1. Điện trở tương đương của mạch mắc song song nhỏ hơn điện trở mỗi thành phần
  2. Điện trở tương đương của đoạn mạch nối tiếp cũng nhỏ hơn điện trở mỗi thành phần.

**Câu 13 ( 0,4đ) : Cho đèn Đ1 (220V – 25W) và đèn Đ2 (220V – 40W). Để 2 bóng đèn trên hoạt động bình thường ta chọn cách mắc nào sau đây?**

* 1. Mắc 2 đèn song song với nhau vào nguồn điện 220V
  2. Mắc 2 đèn song song với nhau vào nguồn điện 110V
  3. Mắc 2 đèn nối tiếp với nhau vào nguồn điện 220V
  4. Mắc 2 đèn nối tiếp với nhau vào nguồn điện 110V

**Câu 14 ( 0,4đ) : Điện trở tương đương của đoạn mạch gồm hai điện trở R1 = 4Ω và R2= 12 Ω mắc nối tiếp có giá trị nào dưới đây*:***

* 1. 16 Ω
  2. 48 Ω
  3. 0,33 Ω
  4. 3 Ω

**Câu 15 (0,3đ) : Điện trở R1= 10** **chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của nó là U1= 6V. Điện trở R2= 5** **chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của nó là U2= 4V. Đoạn mạch gồm R1 và R2 mắc nối tiếp chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của đoạn mạch này là:**

* 1. 10V.
  2. 12V.
  3. 9V.
  4. 8V

**Câu 16 (0,3đ) : Điện trở của một dây dẫn xác định có mối quan hệ phụ thuộc nào sau đây?**

* 1. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn.
  2. Tỉ lệ nghịch với cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn.
  3. Không phụ thuộc vào hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn.
  4. Giảm khi cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn giảm.

**Câu 17 ( 0,3đ) : Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?**

* 1. Vật liệu làm dây.
  2. Hình dạng của dây.
  3. Chiều dài của dây.
  4. Tiết diện của dây.

**Câu 18 ( 0,3đ) : Biến trở là một linh kiện:** A. Dùng để thay đổi vật liệu dây dẫn trong mạch.

* 1. Dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch. C. Dùng để điều chỉnh hiệu điện thế giữa hai đầu mạch.

D. Dùng để thay đổi khối lượng riêng dây dẫn trong mạch.

**Câu 19 ( 0,3đ) : Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi:**

* 1. Tiết diện dây dẫn của biến trở.
  2. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn.
  3. Chiều dài dây dẫn của biến trở.
  4. Nhiệt độ của biến trở.

**Câu 20 ( 0,3đ) : Một biến trở con chạy có điện trở lớn nhất là 20Ω, khi biến trở có trị số là 10Ω thì con chạy ở vị trí nào trên biến trở?**

* 1. 1/3 biến trở
  2. 1/2 biến trở
  3. 1/4 biến trở
  4. Không xác định được

**Câu 21 ( 0,3đ) : Đặt hiệu điện thế U giữa hai đầu các dây dẫn khác nhau, đo cường độ dòng điện I chạy qua mỗi dây dẫn đó và tính giá trị U/I, ta thấy giá trị U/I** A. Càng lớn nếu hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn càng lớn. B. Không xác định đối với mỗi dây dẫn.

* 1. Càng lớn với dây dẫn nào thì dây đó có điện trở càng nhỏ.
  2. Càng lớn với dây dẫn nào thì dây đó có điện trở càng lớn.

**Câu 22 ( 0,3đ) : Trên một biến trở có ghi 50** **- 2,5 A. Hiệu điện thế lớn nhất được phép đặt lên hai đầu dây cố định của biến trở là:**

A. U = 125 V. B. U = 50,5V. C. U= 20V.

D. U= 47,5V.

**Câu 23 ( 0,3đ) : Hai dây dẫn bằng nhôm có cùng tiết diện, dây thứ nhất có chiều dài gấp đôi dây thứ hai *l1*=2*l2*. Kết luận nào sau đây là đúng?**

* 1. R1 = 2R2
  2. R1 = ½ R2
  3. R1 = 4R2
  4. R1 = ¼ R2

**Câu 24 ( 0,3đ) : Hai dây dẫn đều làm bằng đồng có cùng tiết diện S. Dây thứ nhất có chiều dài 20cm và điện trở 5****. Dây thứ hai có điện trở 8** **thì chiều dài của nó là:**

* 1. 32cm
  2. 12,5cm
  3. 2cm
  4. 23 cm

**Câu 25 ( 0,4đ) : Cho một dây dẫn làm bằng nikêlin có chiều dài 20m, tiết diện là**

**1mm2, biết điện trở suất của nikêlin là 0,4. 10-6****m thì điện trở của dây dẫn trên có giá trị là:**

* 1. 5
  2. 0,2
  3. 20
  4. 8

**Câu 26 ( 0,3đ) : Hãy chọn câu phát biểu đúng:**

* 1. Công suất là công.
  2. Công suất là công sinh ra trong một đơn vị thời gian.
  3. Công suất là công sinh ra trong một ngày.
  4. Công suất là lượng điện năng tiêu thụ.

**Câu 27 ( 0,3đ) : Số oát ghi trên dụng cụ điện cho biết:** A. Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

* 1. Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường trong thời gian 1 phút
  2. Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.
  3. Công suất điện của dụng cụ khi sử dụng với những hiệu điện thế không vượt quá hiệu điện thế định mức

**Câu 28 ( 0,3đ) : Công thức tính công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch là:**

A. A = U.I2.t B. A = U.I.t C. A = U2.I.t D. A = P t

**Câu 29 ( 0,3đ) : Trên một nồi cơm điện có ghi 220V - 1000W, thông tin này cho em biết:**

* 1. Công suất của nồi cơm điện là 1000W khi nồi cơm được sử dụng với hiệu điện thế 200V.
  2. Công suất của nồi cơm điện lớn hơn 1000W khi nồi cơm được sử dụng với hiệu điện thế 220V.
  3. Công suất của nồi cơm điện nhỏ hơn 1000W khi nồi cơm được sử dụng với hiệu điện thế 220V.
  4. Công suất của nồi cơm điện là 1000W khi nồi cơm được sử dụng với hiệu điện thế 220V.

**Câu 30 ( 0,3đ) : Có hai điện trở R1 và R2 được mắc nối tiếp vào một hiệu điện thế không đổi. Công suất điện** P **1,** P **2 tương ứng trên hai điện trở này có mối quan hệ nào dưới đây biết rằng R1 = 3R2?**

* 1. P 1 = P 2
  2. P 1 = 3 P 2
  3. P 2 = 3 P 1
  4. P 1 = 9 P 2

**Câu 31 ( 0,3đ) : Trong công thức** P **= U2/R nếu tăng gấp đôi điện trở thì công suất:**

* 1. Tăng gấp 2 lần.
  2. Giảm đi 2 lần.
  3. Tăng gấp 4 lần. D. Giảm đi 4 lần.

+ \_

**Câu 32 ( 0,3đ) : Cho một đoạn mạch như hình vẽ, trên đèn Đ ghi 6V – 3W. Điện trở dây nối rất nhỏ không đáng kể. Đèn sáng bình thường . Tính điện năng tiêu thụ của cả đoạn mạch trong 15 phút?**

12

V

R

Ñ

* 1. 21600 J
  2. 2700 J
  3. 5400 J
  4. 8100 J

**TR NG THCS GIA THỤ H NG D N CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 TỔ TOÁN - LÝ MÔN VẬT LÝ 9 – ĐỀ 1**

*Đáp án và biểu điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | C | B | D | B | D | C | C | D | B | B | D | D | A | A | C | C |
| **Điểm** | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,4 | 0,3 | 0,3 |
| **Câu hỏi** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** |
| **Đáp án** | B | B | C | B | D | A | A | A | A | D | B | A | D | B | B | C |
| **Điểm** | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 |

**BAN GIÁM HIỆU**

**Phạm Thị Hải Vân**

**TỔ/ NHÓM CM NG I RA ĐỀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân Nguyễn Thị Minh Chinh**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY **TỔ TOÁN - LÝ**  **ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: VẬT LÝ 9**  **Năm học 2021 – 2022**  *Ngày kiểm tra: 02/11/2021*  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**Em hãy lựa chọn một phương án trả lời cho mỗi câu hỏi sau:**

**Câu 1 ( 0,3đ): Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn tăng thì:**

* 1. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn không thay đổi.
  2. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn giảm tỉ lệ với hiệu điện thế.
  3. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có lúc tăng, lúc giảm.
  4. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tăng tỉ lệ với hiệu điện thế. **Câu 2 ( 0,3đ) : Nội dung định luật Ôm là:**
  5. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.
  6. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và không tỉ lệ với điện trở của dây.
  7. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.
  8. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẩn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

**Câu 3 ( 0,4đ) : Hãy săp xếp thứ tự đơn vị của các đại lượng sau: Điện trở, hiệu điện thế, cường độ dòng điện.**

* 1. Ampe, Vôn, Ôm.
  2. Vôn, Ôm, Ampe
  3. Ôm, Vôn, Ampe.
  4. Vôn, Ampe, Ôm.

**Câu 4 ( 0,3đ) : Để tìm hiểu sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn ta tiến hành thí nghiệm**

* 1. Đo hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn với những cường độ dòng điện khác nhau.
  2. Đo cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn ứng với các hiệu điện thế khác nhau đặt vào hai đầu dây dẫn.
  3. Đo điện trở của dây dẫn với những hiệu điện thế khác nhau.
  4. Đo điện trở của dây dẫn với những cường độ dòng điện khác nhau.

**Câu 5 ( 0,3đ) : Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn giảm 1,5 lần thì cường độ dòng điện qua đèn sẽ:**

* 1. tăng 3 lần.
  2. giảm 3 lần.
  3. giảm 1,5 lần.
  4. tăng 1,5 lần.

**Câu 6 ( 0,3đ) : Một dây dẫn được mắc vào hiệu điện thế 10V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 0,5A. Nếu giảm hiệu điện thế trên hai đầu dây đi 4V thì cường độ dòng điện chạy qua dây khi đó sẽ** A. Giảm đi 5 lần

* 1. Giảm đi 0,2A
  2. Giảm đi 0,1A D. Giảm đi 4 lần

**Câu 7 ( 0,3đ) : Một bóng đèn có điện trở lúc thắp sáng là 8Ω, cường độ dòng điện qua đèn là bao nhiêu nếu hiệu điện thế đặt vào hai đầu đèn là 12V?**

* 1. 1,5A
  2. 0,66A
  3. 0,6A
  4. 96 mA

**Câu 8 ( 0,3đ) : Cho đoạn mạch gồm** R1 **song song với** R2**. Hệ thức nào sau đây là đúng?** 1 2 1 2 R1.R2

A. Rtđ = R1 + R2 B. I I I C. U U U D. Rtđ =

R1  R2

**Câu 9 ( 0,3đ) : Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là đúng?**

* 1. R = R1 + R2 + …+ Rn
  2. U = U1 = U2 = …= Un
  3. I = I1 + I2 + …+ In
  4. R = R1 = R2 = …= Rn

**Câu 10 ( 0,3 đ) : Hãy chọn câu đúng:**

* 1. Hiệu điện thế hai đầu đoạn mạch gồm các điện trở mắc song song bằng tổng hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi đoạn mạch rẽ.
  2. Đối với đoạn mạch song song cường độ dòng điện chạy qua mạch chính bằng tổng cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ.
  3. Trong đoạn mạch song song cường độ dòng điện có giá trị như nhau tại mọi điểm.
  4. Điện trở tương đương của đoạn mạch gồm các điện trở mắc song song bằng tổng các điện trở thành phần.

**Câu 11 ( 0,3đ) : Câu phát biểu nào đúng khi nói về cường độ dòng điện trong mạch mắc nối tiếp và song song ?**

* 1. Cường độ dòng điện bằng nhau trong các đoạn mạch
  2. Hiệu điện thế tỉ lệ thuận với điện trở của các đoạn mạch

D. Cách mắc thì khác nhau nhưng hiệu điện thế thì như nhau ở các đoạn mạch mắc nối tiếp và song song

D. Cường độ dòng điện bằng nhau trong các đoạn mạch nối tiếp, cường độ dòng điện tỉ lệ nghịch với điện trở trong các đoạn mạch mắc song song.

**Câu 12 ( 0,3đ) : Chọn câu sai:**

* 1. Điện trở tương đương R của 2 điện trở r mắc nối tiếp: R = r
  2. Điện trở tương đương R của 2 điện trở r mắc song song: R = *r*

2

* 1. Điện trở tương đương của đoạn mạch song song nhỏ hơn điện trở mỗi thành phần
  2. Điện trở tương đương của đoạn mạch nối tiếp lớn hơn điện trở mỗi thành phần.

**Câu 13 ( 0,4đ) : Cho hai đèn Đ1 (110V – 25W) và Đ2 (110V – 20W). Để 2 bóng đèn trên hoạt động bình thường ta mắc chúng song song vào nguồn điện:**

* 1. 220V
  2. 110V
  3. 20V
  4. 25V

**Câu 14 ( 0,4đ) : Điện trở tương đương của đoạn mạch gồm hai điện trở R1 = 4Ω và R2= 8Ω mắc nối tiếp có giá trị nào dưới đây*:***

* 1. 12 Ω
  2. 32 Ω
  3. 2,66 Ω
  4. 4Ω

**Câu 15 ( 0,3đ) : Điện trở R1= 8** **chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của nó là U1= 6V. Điện trở R2= 4** **chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của nó là U2= 6V. Đoạn mạch gồm R1 và R2 mắc nối tiếp chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của đoạn mạch này là:**

* 1. 12V.
  2. 6V.
  3. 9V.
  4. 8V

**Câu 16 ( 0,3đ) : Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho**

* 1. Tính cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây.
  2. Tính cản trở hiệu điện thế nhiều hay ít của dây.
  3. Tính cản trở hạt nhân nguyên tử nhiều hay ít của dây.
  4. Tính cản trở nguyên tử nhiều hay ít của dây.

**Câu 17 ( 0,3đ) : Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?**

* 1. Vật liệu làm dây.
  2. Màu sắc của dây.
  3. Chiều dài của dây.
  4. Tiết diện của dây.

**Câu 18 ( 0,3đ) : Biến trở là một linh kiện:** A. Dùng để thay đổi vật liệu dây dẫn trong mạch.

B. Dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch. C. Dùng để điều chỉnh hiệu điện thế giữa hai đầu mạch.

D. Dùng để thay đổi khối lượng riêng dây dẫn trong mạch.

**Câu 19 ( 0,3đ) : Ta thay đổi giá trị của biến trở con chạy bằng cách điều chỉnh đại lượng nào sau đây?**

* 1. Tiết diện dây dẫn của biến trở.
  2. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn.
  3. Chiều dài dây dẫn của biến trở.
  4. Nhiệt độ của biến trở.

**Câu 20 ( 0,3đ) : Một biến trở con chạy có điện trở lớn nhất là 20Ω, khi biến trở có trị số là 5Ω thì con chạy ở vị trí nào trên biến trở?**

* 1. 1/3 biến trở
  2. 1/2 biến trở
  3. 1/4 biến trở
  4. Không xác định được

**Câu 21 ( 0,3đ) : Đặt hiệu điện thế U giữa hai đầu các dây dẫn khác nhau, đo cường độ dòng điện I chạy qua mỗi dây dẫn đó và tính giá trị U/I, ta thấy giá trị U/I** A. Càng lớn nếu hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn càng lớn. B. Không xác định đối với mỗi dây dẫn.

* 1. Càng lớn với dây dẫn nào thì dây dẫn đó có điện trở càng nhỏ.
  2. Càng nhỏ với dây dẫn nào thì dây dẫn đó có điện trở càng nhỏ.

**Câu 22 ( 0,3đ) : Trên một biến trở có ghi 40** **- 2,5 A. Hiệu điện thế lớn nhất được phép đặt lên hai đầu dây cố định của biến trở là:**

A. U = 100 V. B. U = 42,5V. C. U= 16V.

D. U= 37,5V.

**Câu 23 ( 0,3đ) : Hai dây dẫn có cùng vật liệu , cùng tiết diện, dây thứ nhất có chiều dài gấp ba lần dây thứ hai *l1*=3*l2*. Kết luận nào sau đây là đúng?**

* 1. R1 = 3R2
  2. R1 = ½ R2
  3. R1 = 4R2
  4. R1 = ¼ R2

**Câu 24 ( 0,3đ) : Hai dây dẫn đều làm bằng đồng có cùng tiết diện. Dây thứ nhất có chiều dài 50cm và điện trở 5****. Dây thứ hai có điện trở 8** **thì có chiều dài là:**

* 1. 80cm
  2. 31,25cm
  3. 1,25cm
  4. 42 cm

**Câu 25 ( 0,4đ) : Cho một dây dẫn làm bằng nikêlin có chiều dài 25m, tiết diện là**

**1mm2, biết điện trở suất của nikêlin là 0,4. 10-6****m thì điện trở của dây dẫn trên có giá trị là:**

* 1. 10
  2. 0,02
  3. 50
  4. 0,4

**Câu 26 ( 0,3đ) : Công suất điện cho biết:** A. Khả năng thực hiện công của dòng điện.

* 1. Năng lượng của dòng điện.
  2. Lượng điện năng sử dụng trong một đơn vị thời gian.
  3. Mức độ mạnh, yếu của dòng điện.

**Câu 27 ( 0,3đ) : Chọn câu trả lời  *sai*:**

**Một quạt điện có ba nút điều chỉnh tốc độ quay nhanh theo thứ tự tăng dần của các nút (1), (2) và (3). Công suất của quạt khi bật:**

* 1. Nút (3) là lớn nhất.
  2. Nút (1) là lớn nhất.
  3. Nút (1) nhỏ hơn công suất nút (2). D. Nút (2) nhỏ hơn công suất nút (3).

**Câu 28 ( 0,3đ) : Công thức tính công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch là:**

A. A = U.I2.t B. A = U.I.t C. A = U2.I.t D. A = P t

**Câu 29 ( 0,3đ) : Mắc song song hai bóng đèn Đ1 ( 220V- 75W) và Đ2 ( 220V- 40W) vào hiệu điện thế 220V, so sánh độ sáng của hai bóng đèn ta thấy:**

* 1. Đèn 1 sáng hơn vì có công suất lớn hơn.
  2. Đèn 2 sáng hơn vì có công suất nhỏ hơn
  3. Hai đèn sáng như nhau vì có cùng hiệu điện thế.
  4. Không so sánh được.

**Câu 30 ( 0,3đ) : Có hai điện trở R1 và R2 được mắc nối tiếp vào một hiệu điện thế không đổi. Công suất điện** P **1,** P **2 tương ứng trên hai điện trở này có mối quan hệ nào dưới đây biết rằng R1 = 2R2?**

* 1. P 1 = P 2
  2. P 1 = 2 P 2
  3. P 2 = 2 P 1
  4. P 1 = 4 P 2

**Câu 31 ( 0,3đ) : Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết:**

* 1. Thời gian sử dụng điện của gia đình.
  2. Công suất điện mà gia đình sử dụng.
  3. Điện năng mà gia đình đã sử dụng. D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

**Câu 32 ( 0,3đ) : Một đoạn mạch như hình vẽ gồm R và** \_

+ **đèn Đ (6V – 6W). Điện trở dây nối rất nhỏ không đáng kể. Đèn sáng bình thường . Tính điện năng tiêu thụ của cả đoạn mạch trong 10 phút?**

12

V

R

Ñ

* 1. 7200 J
  2. 3600 J
  3. 6000 J
  4. 720 J

**TR NG THCS GIA THỤ H NG D N CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 TỔ TOÁN - LÝ MÔN VẬT LÝ 9 – ĐỀ 2**

*Đáp án và biểu điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | D | C | C | B | C | B | A | D | A | B | D | A | B | A | C | A |
| **Điểm** | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,4 | 0,3 | 0,3 |
| **Câu hỏi** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** |
| **Đáp án** | B | B | C | C | D | A | A | A | A | C | B | B | A | B | C | A |
| **Điểm** | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,4 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 |

**BAN GIÁM HIỆU**

**Phạm Thị Hải Vân**

**TỔ/ NHÓM CM NG I RA ĐỀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân Nguyễn Thị Minh Chinh**